

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 64/2002/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2002

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam đến năm 2010

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Xét đề nghị của Bộ Công nghiệp tại công văn số 4938/CV-KHĐT ngày 20 tháng 11 năm 2001.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp Việt Nam đến năm 2010 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Định hướng phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp đến năm 2010:

Vật liệu nổ công nghiệp là sản phẩm hàng hoá đặc biệt; là loại hình sản xuất, kinh doanh có điều kiện do Nhà nước thống nhất quản lý.

Phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp phải đảm bảo tính đồng bộ cao từ khâu nghiên cứu, thử nghiệm, sản xuất đến khâu cung ứng, dịch vụ nổ; nhanh chóng tiếp thu công nghệ, tiên tiến của thế giới, kết hợp với công nghệ và thiết bị hiện có trong nước để sản phẩm vật liệu nổ công nghiệp đạt trình độ công nghệ cao, trở thành một ngành công nghiệp hoàn chỉnh, nhằm phục vụ tốt yêu cầu của các ngành kinh tế và tiến tới xuất khẩu; có tính đến phục vụ cho quốc phòng, an ninh. Trong quá trình sản xuất, dự trữ, vận chuyển, sử dụng phải đảm bảo tuyệt đối an toàn, bảo vệ môi trường, môi sinh.

2. Mục tiêu cơ bản của quy hoạch phát triển ngành vật liệu nổ công nghiệp đến năm 2010:

- Đầu tư sản xuất Nitrata môn (NH_4NO_3), là một trong những nguyên liệu cơ bản sản xuất thuốc nổ, đảm bảo độ xốp và độ tinh khiết > 99,5% để chủ động cung ứng cho các cơ sở sản xuất thuốc nổ, đồng thời đầu tư cho nghiên cứu nguyên liệu khác phục vụ sản xuất phụ kiện nổ.

- Hoàn thiện, hiện đại hoá dây chuyền sản xuất thuốc nổ nhũ tương hiện có, từng bước loại bỏ dần để sau năm 2005 chỉ sử dụng không quá 5 - 10% và chỉ được sử dụng ở những nơi có điều kiện cho phép các loại thuốc nổ truyền thống, kể cả tận dụng số thuốc nổ tái chế từ thuốc nổ phế thải quốc phòng (trong thành phần có TNT).

- Nghiên cứu đầu tư sản xuất thuốc nổ nhũ tương an toàn chịu nước, sức công phá mạnh cho các mỏ hầm lò có khí Metan và bụi nổ; phát triển và hoàn thiện phương pháp sản xuất thuốc nổ nhũ tương rời, năng lượng cao trên xe chuyên dùng tại bãi nổ.

- Nghiên cứu đầu tư sản xuất một số chủng loại thuốc nổ và phụ kiện nổ phục vụ ngành Dầu khí.

- Đồng bộ, hiện đại hoá dây chuyền sản xuất phụ kiện nổ: các loại mìn nổ có năng lượng cao, kíp nổ và dây phi điện để thay thế hàng nhập khẩu.

- Hoàn thiện công tác tổ chức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp, mạng lưới cung ứng dịch vụ nổ có chuyên môn hoá cao đáp ứng kịp thời đối với các hộ tiêu thụ đảm bảo trật tự, an toàn xã hội; chỉ duy trì hai đầu mối doanh nghiệp nhà nước sản xuất và cung ứng vật liệu nổ công nghiệp như hiện nay.

- Chú trọng phát triển công tác dịch vụ nổ trọn gói, trước hết tại các vùng công nghiệp có nhu cầu lớn; đẩy mạnh công tác đào tạo nguồn nhân lực và hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý Nhà nước đối với ngành vật liệu nổ công nghiệp.

3. Mức sản xuất vật liệu nổ công nghiệp:

Đáp ứng đủ về số lượng và chủng loại vật liệu nổ công nghiệp với giá cả hợp lý. Dự kiến mức sản xuất và tiêu thụ thuốc nổ các loại và phụ kiện nổ (phụ lục số 1):

- Đến năm 2005 khoảng 30.240 tấn thuốc nổ.

- Giai đoạn năm 2006 - 2010 khoảng 35.910 tấn thuốc nổ.